

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 112 /2022/HS-ST
Ngày : 28/3/ 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Lành-Hiệu Trưởng trường trung học cơ sở Tân Phong - P.Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bà Thiều Thị Phi Loan- Nguyên phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Thư ký phiên tòa:* Nguyễn Thị Anh Thư - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa.

- *Đại diện VKSND Thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở TAND Thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 581/ 2021/ TLST-HS ngày 24/11/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 583/2021/QĐXXST-HS ngày 21/12/2021; thông báo mở lại phiên tòa số 03/TBTA ngày 07/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64 ngày 28/02/2022 đối với các bị cáo:

- **Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/12/2003 tại tỉnh Đồng Nai.** Hộ khẩu thường trú: K1/57D, khu phố 2, phường B, thành phố B1, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn H (còn sống) và bà Nguyễn Thị T (Còn sống); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 03/4/2021 theo lệnh bắt bị can đề tạm giam số 491/LBBCTG ngày 01/4/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, có mặt.

- **Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 15/04/2004 tại tỉnh Đồng Nai.** Hộ khẩu thường trú: 22/2 tổ 7, khu phố Đồng Nai, phường H, thành phố B1, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn TD (còn sống); Cha dượng: Phạm Văn T (còn sống) và bà Nguyễn Thị Mỹ V(Còn sống); Tiền án, tiền

sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 03/4/2021 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 490/LBBCTG ngày 01/4/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, có mặt.

- **Đoàn Văn Q, sinh ngày 22/02/2003 tại tỉnh Đồng Nai.** Hộ khẩu thường trú: ấp Lung Môn, xã Phú Mỹ, Huyện P, tỉnh C; Nơi cư trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn P (còn sống) và bà Phan Thị Đ (Còn sống); Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 12/5/2021 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tạm giữ người trong trường hợp khẩn cấp, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai trong vụ án khác, có mặt.

- **Trần Hoàng T, sinh ngày 08/7/2004 tại tỉnh Đồng Nai.** Hộ khẩu thường trú: Tổ 20, khu phố Cầu Hang, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn G (còn sống) và bà Trần Thị Thu H (Còn sống); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 22/6/2021 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 832/LBBCTG ngày 22/6/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, có mặt

- **Trợ giúp viên pháp lý cho các bị cáo Trần Hoàng T1, Nguyễn Văn H và Đoàn Văn Q:** Ông Nguyễn Doãn Nhương- Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai, có mặt.

- **Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Nguyễn N H1:** Ông Lê Minh Tuấn- Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai, có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn H:** Ông Nguyễn H, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. Cùng trú: K1/57D, khu phố 2, phường B, thành phố B1, tỉnh Đ, vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Nhật H1:** Ông Nguyễn Văn TD, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1987. Cùng trú: Kp Bình Hòa, phường H, thành phố B1, tỉnh Đ, có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Hoàng T1:** Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1982 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1985. Cùng trú: Tổ 20, Kp Cầu Hang, phường H, thành phố B, tỉnh Đ, vắng mặt.

- **Bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 14, khu phố Bình Hóa, phường H, thành phố B1, tỉnh Đ, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành L1, sinh năm 1960. Địa chỉ: 17/4C, tổ 10A, khu phố Đồng Nai, phường H, thành phố B1, tỉnh Đ, vắng mặt.

3. Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 27, khu phố 2, phường B, thành phố B1, tỉnh Đ, vắng mặt.

4. Ông Hà Tuấn H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 4, phường B, thành phố B1, tỉnh Đ, vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Danh Hòa T, sinh năm 16/6/2006. Người đại diện hợp pháp của Danh Hòa T ông Danh Kim H và bà Võ Thị Thanh T. Cùng trú: Kp An Hòa, phường H, thành phố B1, tỉnh ĐN, vắng mặt.

+ Phan Trường H, sinh ngày 24/02/2006. Người đại diện hợp pháp của Phan Trường H ông Phan Phụng P, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1982. Cùng trú: Phòng 104, Chung cư 05 tầng, lô B, Kp cầu Hang, P.H, thành phố B1, tỉnh ĐN, vắng mặt.

+ Nguyễn Thanh S, sinh ngày 21/4/2005. Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thanh S bà Bùi Thị Thu T. Cùng trú tại: 111/22, tổ 16, Kp An Hòa, P.H, thành phố B1, tỉnh ĐB, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H, Đoàn Văn Q, Nguyễn N H1, Trần Hoàng T1 (tên gọi khác là Hùng Nhóc), Danh Hòa Thuận (tên gọi khác là Hòa, sinh ngày 13/6/2006, ngụ tại tổ 17A, khu phố Bình Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), Phan Trường H (tên gọi khác là H mắt kính, sinh ngày 24/02/2006, ngụ tại P104, Chung cư Hóa An, khu phố Cầu Hang, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) và Nguyễn Thanh Sơn (tên gọi khác là Tý Anh, sinh ngày 21/4/2005, ngụ tại khu phố An Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là những đối tượng thường xuyên bỏ nhà đi tụ tập, sống lang thang và rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong khoảng thời gian từ ngày 14 tháng 10 năm 2020 đến ngày 29 tháng 3 năm 2021, các đối tượng đã thực hiện 02 vụ “Trộm cắp tài sản” và 02 vụ “Cố ý gây thương tích” trên địa bàn thành phố Biên Hòa, cụ thể như sau:

* Về hành vi “Trộm cắp tài sản” của Nguyễn Văn H, Đoàn Văn Q, Nguyễn Nhựt H1, Danh Hòa Thuận, Phan Trường H và Nguyễn Thanh S:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 14 tháng 10 năm 2020, Văn H, Q, H1, Thuận, Trường H và Sơn rủ nhau đi bãi đất trống gần nhà của anh Ngô Trung Du (sinh năm 2004) thuộc tổ 14, khu phố Bình Hóa, phường Hóa An để sửa xe máy. Tại đây, Q phát hiện cửa sổ phía sau nhà bà Nguyễn Thanh H2 (sinh năm 1975) gần khu vực nhà anh Du không đóng và nói lại cho H, H1, Thuận, Trường H biết thì cả nhóm rủ nhau cùng trộm cắp. Thực hiện ý định trên, Trường H và Sơn đứng bên ngoài cảnh giới, còn Q lấy 01 cây xà beng bằng sắt (loại phi 20, dài 90cm, hình chữ L) có sẵn

gần đó đưa cho H rồi H và H1 dùng cây xà beng trên và tay cạy bung cửa sổ nhà bà H2 rồi đột nhập vào bên trong, Q lục tìm trong tủ quần áo lấy trộm được số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) và một sổ nữ trang bằng vàng gồm: 01 chiếc lắc vàng 24K (trọng lượng 05 chỉ); 01 chiếc nhẫn vàng 24K (trọng lượng 0,5 chỉ); 01 chiếc nhẫn vàng 18K (trọng lượng 0,5 chỉ) và 01 đôi bông tai vàng 18K (trọng lượng 0,5 chỉ); H lục tìm lấy được trong heo đất số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng); còn Thuận và H1 lục tìm nhưng không lấy được tài sản gì. Số tiền trên, Q cho Du 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và cất giữ 64.800.000 (Sáu mươi tư triệu, tám trăm nghìn đồng) trên người; còn H chia cho Thuận số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), mua 01 chiếc xe mô tô biển số 60AH-003.82 giá 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) để sử dụng và gửi cho bà Lý Thị Hoa (sinh năm 1957, ngụ tại địa chỉ K1/57D, khu phố 2, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là bà ngoại của H số tiền 2.850.000 đồng (Hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại số tiền 5.150.000 đồng (Năm triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) H cất giữ trên người. Sau đó, H cùng với Q, H1, Thuận, Trường H và Sơn đi Vũng Tàu tiêu xài hết tổng số tiền H 33.950.000 đồng (Ba mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng); còn lại số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) Q cất giữ.

(Lời khai của bị cáo tại các bút lục số: 10-12, 200).

(Lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người liên quan tại các bút lục số: 195-202, 358-362, 370-372).

Vật chứng gồm:

- Số tiền 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng) của bà H2 bị chiếm đoạt: Cơ quan điều tra đã thu hồi được số tiền 3.050.000 đồng (Ba triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) từ bà Hoa và anh Du, trả lại cho bà H2; bị can Q đã trả trực tiếp cho bà H2 số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng); số tiền còn lại 33.950.000 đồng (Ba mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) các bị can và đối tượng đã tiêu xài hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được; (Bút lục số: 193-202)

- 01 chiếc lắc vàng 24K trọng lượng 05 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 24K (trọng lượng 0,5 chỉ); 01 chiếc nhẫn vàng 18K (trọng lượng 0,5 chỉ) và 01 đôi bông tai vàng 18K (trọng lượng 0,5 chỉ), của bà H2 bị chiếm đoạt: bị can Q đã trả lại cho bà H2 01 chiếc nhẫn vàng 24K (trọng lượng 0,5 chỉ); các tài sản còn lại bị can Q gửi cho

bạn tên Hùng giữ gìn, bị can Q không xác định được họ và địa chỉ của Hùng nên Cơ quan điều tra không xác minh và thu hồi được; (Bút lục số: 96-97, 197)

- 01 chiếc xe mô tô biển số 60AH-003.82 tạm giữ của bị cáo H, là xe bị can H dùng tiền do phạm tội mà có mua lại của người (không rõ họ tên và địa chỉ); (Bút lục số: 122-124, 128, 192)

- Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do anh Du giao nộp, là tiền sau khi trộm cắp được của bà H2, Q cho anh Du. (Bút lục số: 362)

- 01 cây xà beng bằng sắt (loại phi 20, dài 90cm, hình chữ L), thu giữ được gần khu vực hiện trường vụ trộm, là phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không xác định được chủ sở hữu. (Bút lục số: 191)

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: “01 chiếc lắc vàng 24K trọng lượng 05 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 0,5 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ và 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ. Tổng trị giá 34.359.200 đồng (Ba mươi tư triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm đồng).” (Bút lục số: 181-184)

Về dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thanh H2 đã nhận lại số nữ trang trên và số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng), đồng thời đã nhận số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) do gia đình bị cáo Q bồi thường, bà H2 yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Hiện các bị cáo chưa bồi thường. (Bút lục số: 202)

Vụ thứ hai: Vào tối ngày 28 tháng 3 năm 2021, H và Thuận đi chơi ngang qua nhà anh Nguyễn Thành Long (sinh năm 1960) tại địa chỉ số 17/4C, tổ 10A, khu phố Đồng Nai, phường Hóa An phát hiện cửa cổng nhà anh Long không đóng, H và Thuận liền nảy sinh ý định trộm cắp và đi về rủ thêm Q và H1 cùng thực hiện thì tất cả đều đồng ý. Sau đó đến khoảng 01 giờ ngày 29 tháng 3 năm 2021, H, Thuận, Q và H1 sử dụng 02 xe mô tô hiệu wave (không nhớ biển số) mượn của bạn tại tiệm game, đi đến nhà anh Long để trộm cắp tài sản. Đến nơi, H1 và Thuận đứng bên ngoài canh giới, còn H và Q lén lút đi vào bên trong nhà anh Long lấy trộm được một số điều thuốc lá trong bao thuốc đã bóc dở (không rõ nhãn hiệu) và một ít tiền lẻ (không nhớ rõ bao nhiêu tiền), sau đó phát hiện thấy 02 chiếc xe mô tô đang dựng tại khu vực gần cầu thang, do Q bị đau chân nên H nói Q đi ra ngoài kêu Thuận vào phụ cùng với H đẩy 01 chiếc xe mô tô hiệu Custom biển số 60H2-1900 ra bãi đất trống gần đó, Q và Thuận ở lại trông giữ xe, còn H và H1 quay lại nhà anh Long tiếp

tục lấy trộm thêm 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 60H1-7745. Sau khi lấy trộm được 02 chiếc xe trên, H và Thuận tháo vứt bỏ biển số của 02 xe rồi H và Q mang chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 60H1-7745 bán cho tiệm ve chai tại khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa do anh Lâm Hoàng Tiến (sinh năm 1982, ngụ tại địa chỉ trên) làm chủ được số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), còn Thuận mang bán chiếc xe mô tô hiệu Custom biển số 60H2-1900 cho người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) được số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), chia nhau tiêu xài hết.

(Lời khai của bị can tại các bút lục số: 127-128, 148-149, 379-380).

(Lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người liên quan tại các bút lục số: 262-267, 270-272).

Vật chứng gồm:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Custom biển số 60H2-1900, là tài sản của anh Long. Sau khi trộm cắp được bị can H và Q đã bán cho anh Lâm Hoàng Tiến, sau đó anh Tiến đã bán lại cho người không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được; (Bút lục số: 124, 270-271, 379-380)

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 60H1-7745, là tài sản của anh Long, sau khi trộm cắp được, Thuận đã bán cho người không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được; (Bút lục số: 124, 270-271, 379-380)

- 02 chiếc xe mô tô hiệu wave (không nhớ biển số), đã sử dụng vào việc phạm tội, là xe các bị cáo mượn của bạn (không rõ họ tên và địa chỉ) tại tiệm game, sau khi sử dụng đã trả lại nên Cơ quan điều tra không xác minh, thu hồi được. (Bút lục số: 105-109, 124-128)

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe mô tô, gắn máy biển số 60H2-1900 và 01 chiếc xe mô tô, gắn máy biển số 60H1-7745. Tổng giá trị 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)". (Bút lục số: 259-261)

Về dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Thành Long yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Hiện các bị cáo chưa bồi thường. (Bút lục số: 267)

* Về hành vi “Cố ý gây thương tích” của Trần Hoàng T1, Đoàn Văn Q, Danh Hòa Thuận và các đối tượng tên Quang H, Chinh (tên gọi khác là Chánh) và Hùng, cụ thể:

Vào khoảng 23 giờ ngày 10 tháng 3 năm 2021, T1, Q, Thuận cùng các đối tượng tên Quang H, Chinh (tên gọi khác là Chánh) và Hùng, đều không rõ họ và địa chỉ, đang cùng nhau ăn nhậu tại khu vực cổng sau Công ty Pouchen giáp ranh giữa phường Hóa An và phường Bửu Hòa thì Chinh bỏ đi đâu không rõ, khoảng 15 phút sau thì quay lại. Lúc này, anh Vũ Tuấn An (sinh năm 1994, ngụ tại tổ 27, khu phố 2, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) phát hiện có người tạt sơn nhà mình nên đã cầm theo 01 cây gậy gỗ (loại gậy đánh bóng chày) đi ra ngoài tìm đối tượng xịt sơn, thì phát hiện và nghi ngờ nhóm của T1, Q và Thuận đã thực hiện nên anh An đi đến hỏi nhóm của T1 là “tH2 nào vừa tạt sơn vô nhà tao” thì có 02 người (chưa xác định) bỏ chạy, anh An đuổi theo thì bị ném gạch nên anh An quay về nhà, khi anh An đi về đến khu vực đường nội bộ bên hông nhà thì bị nhóm của T1 gồm có: Quang H cầm 01 con dao mã tấu (dài 80cm), Chinh cầm 01 gậy sắt (dài 2m), T1 cầm 01 con dao tự chế (bằng gậy tre có gắn lưỡi thép cong hình lưỡi liềm), Thuận cầm gậy tre (dài 1,2m) và Q cầm theo 01 cục bê tông đuôi kip, Q ném cục bê tông về phía anh An nhưng không trúng, thấy vậy anh An ném cây gậy bóng chày về phía nhóm của T1 thì Q liền nhặt cây gậy bóng chày của anh An và cùng với T1, Thuận, Quang H và Chinh dùng hung khí mang theo xông vào đánh anh An: T1 và Quang H dùng hung khí chém 04-05 nhát trúng vào người anh An; Q, Thuận và Chinh cũng dùng hung khí trên đánh nhiều nhát vào người anh An, gây thương tích. Sau đó, do có ông Vũ Xuân Trường, bà Vũ Thị Ngọc Lê (là bố, mẹ của bị hại An) và chị Vũ Trúc Anh Linh (là em của bị hại An) tri hô và ngăn cản nên nhóm của T1 dừng lại và bỏ đi.

(Lời khai của bị cáo tại các bút lục số: 100-101, 108-109, 159-160, 167-170).

(Lời khai của người bị hại, nhân chứng và người liên quan tại các bút lục số: 224-245, 375-380).

Vật chứng gồm:

- 01 con dao mã tấu (dài 80cm), 01 gậy sắt (dài 2m), 01 con dao tự chế (bằng gậy tre có gắn lưỡi thép cong hình lưỡi liềm), 01 cây gậy tre (dài 1,2m), 01 cục bê tông (không rõ đặc điểm) và 01 cây gậy gỗ (loại gậy đánh bóng chày), là hung khí các bị cáo và đối tượng đã sử dụng gây thương tích cho anh An, sau khi sử dụng các bị cáo và đối tượng đã vứt bỏ, không xác định được địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. (Bút lục số: 169-170)

- 01 USB lưu trữ dữ liệu hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án. (Bút lục số: 208)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0259/TgT/2021 ngày 02/4/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đồng Nai kết luận về thương tích của anh An như sau:

“1. Dấu vết chính qua giám định:

- Tồn thương gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở: Tỷ lệ 08%;

- Sẹo đỉnh phải kích thước 5,5 x 0,3cm: Tỷ lệ 02%;

- Sẹo tháp mũi kích thước 2,5 x 0,3cm: Tỷ lệ 03%;

- Vết biến đổi sắc tố da bụng trái kích thước 2,5 x 0,2cm: Tỷ lệ 01%;

- Sẹo mặt sau 1/3 giữa đùi trái kích thước 05 x 0,5cm: Tỷ lệ 02%;

- Sẹo mặt trong 1/3 dưới cẳng chân phải kích thước 1,8 x 0,3cm: Tỷ lệ 01%;

- Sẹo gối trái kích thước kích thước: 02 x 0,3cm: Tỷ lệ 01%;

- Vết biến đổi sắc tố da gối phải kích thước 1,5 x 0,3cm: Tỷ lệ 01%;

- Vết thương gót chân trái kích thước 5,5 x 0,3cm: Tỷ lệ 02%;

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Vũ Tuấn An là 19%.

Về dân sự: Người bị hại anh Vũ Tuấn An yêu cầu bồi thường số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Hiện các bị cáo chưa bồi thường. (Bút lục số: 229-230).

Ngoài ra, vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 21 tháng 02 năm 2021, sau khi đã có sử dụng rượu bia, Trần Hoàng T1 đi về nhà biết được thông tin giữa anh họ của T1 là anh Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1999, ngụ tại K1/57D, khu phố 2, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) và anh Lê Mạnh Hùng (sinh năm 1995, ngụ tại K5/17, khu phố 1, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là em vợ của anh Hà Tuấn Hiệp (sinh năm 1993, ngụ tại tổ 4, khu phố 4, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) có xảy ra mâu thuẫn, T1 liền lấy 01 con dao tự chế (dài 60cm, có lưỡi thép màu đen dài 04cm) đi đến nhà anh Hiệp tại địa chỉ trên dùng dao tự chế chém nhiều nhát trúng vào tay trái của anh Hiệp gây thương tích thì được mọi người xung quanh can ngăn nên T1 đã bỏ về. Sau đó, anh Hiệp được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quốc tế CT-CH Sài Gòn – Đồng Nai. Đến ngày 21 tháng 6 năm 2021, T1 đã đến Công an phường Bửu Hòa đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và đồng phạm.

Vụ việc xảy ra, người bị hại bà Nguyễn Thanh H2 đã trình báo với Cơ quan Công an lập hồ sơ CHỂN Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

(Lời khai của bị cáo tại các bút lục số: 159-160, 167-170).

(Lời khai của người bị hại, nhân chứng và người liên quan tại các bút lục số: 290-307).

Vật chứng gồm: 01 con dao tự chế (dài 60cm, có lưỡi thép màu đen dài 04cm) bị can T1 đã sử dụng để gây thương tích cho anh Hiệp, sau khi sử dụng bị can đã vứt bỏ, không xác định được địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. (Bút lục số: 169-170)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0217/TgT/2021 ngày 23/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đồng Nai kết luận về thương tích của anh Hiệp như sau:

“1. Dấu vết chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm cẳng tay trái hiện tại để lại di chứng hạn chế vận động gấp cổ tay trái mức độ ít do dính gân cơ: Tỷ lệ 05%;

- Tổn thương mẻ 1/3 giữa xương trụ trái: Tỷ lệ 02%;

- Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 6,5 x 0,3cm: Tỷ lệ 02%;

- Sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 5,5 x 01cm: Tỷ lệ 03%;

- Sẹo mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 04 x 0,2cm: Tỷ lệ 01%;

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hà Tuấn Hiệp là 12%;

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.” (Bút lục số: 287-289)

Về dân sự: Người bị hại là anh Hà Tuấn Hiệp yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường số tiền chi phí điều trị thương tích là 12.600.000 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm nghìn đồng). Hiện bị cáo chưa bồi thường. (Bút lục số: 308).

Tại cáo trạng số 593/CT-VKSBH ngày 24/11/2021 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn N H1 về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Đoàn Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Trần Hoàng T1 về tội “ Cố ý gây thương tích” theo các điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của bộ luật hình sự.

Bị hại bà Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Thành Long và Hà Tuấn Hiệp có đơn xin vắng mặt. Bà H2 có đơn không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn N H1 và Đoàn Văn Q bồi thường về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ông Nguyễn Thành Long yêu cầu các bị cáo H, Q và H1 bồi thường số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng); Ông Hà Tuấn Hiệp yêu cầu bị cáo Trần Hoàng T1 bồi thường số tiền 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng) chi phí điều trị; Ông Vũ Tuấn An có đơn yêu cầu các bị cáo Trần Hoàng T1, Đoàn Văn Q và đối tượng Danh Hòa Thuận bồi thường chi phí điều trị với số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử các bị cáo vì hành vi của các bị cáo bị truy tố hoàn toàn đúng. Về phần dân sự các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn N H1 về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Tuyên bị cáo Đoàn Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T1 về tội “ Cố ý gây thương tích” theo các điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của bộ luật hình sự.

* Xét về vai trò của từng bị cáo:

+ Bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 111.359.200đ (Một trăm mười một triệu ba trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng); Bị cáo H là người tích cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và rủ rê bị cáo Q và H1 thực hiện hành vi phạm tội.

+ Bị cáo H1 là người trực tiếp thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 111.359.200đ (Một trăm mười một triệu ba trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng); Bị cáo H1 với vai trò đồng phạm và tích cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

+ Bị cáo Q là người trực tiếp thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 111.359.200đ (Một trăm mười một triệu ba trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng). Tuy nhiên đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 14/10/2020 thì bị cáo Q chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự vì theo kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0125/ĐT/2021 ngày 05/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh

Đồng Nai kết luận về độ tuổi của Đoàn Văn Q là 16 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 04/02/2021. Bị cáo Q chỉ chịu trách nhiệm về hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Thành Long xảy ra vào ngày 29/3/2021, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Ngoài ra bị cáo Q là đồng phạm với vai trò tích cực thực hiện hành vi cố ý gây thương tích 19% cho ông Vũ Tuấn An vào ngày 10/3/2021.

+ Bị cáo Trần Hoàng T1 là người trực tiếp thực hiện 02 vụ Cố ý gây thương tích cho ông Vũ Tuấn An và Hà Tuấn Hiệp với vai trò khởi xướng nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án cố ý gây thương tích.

* Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo H và H1 phạm tội 02 lần nên vi phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

* Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại bà Nguyễn Thanh H2 không yêu cầu về dân sự và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H, H1 và Q; Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là vị thành niên nên nhận thức pháp luật hạn chế; Bị cáo T1 ra đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

* Mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

+ Bị cáo Q từ 08 đến 10 tháng về tội “trộm cắp tài sản” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn Q.

+ Bị cáo H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

+ Bị cáo Trần Hoàng T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

* Về dân sự:

+ Bà Nguyễn Thanh H2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Bị cáo H, Q, H1 (đại diện hợp pháp của bị cáo H1 bà Nguyễn Thị Mỹ Vị) và anh Danh Hòa Thuận (đại diện hợp pháp của Thuận là ông Danh Kim Hùng và bà Võ Thị Thanh Thúy) có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thành Long số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

+ Bị cáo Trần Hoàng T1 (Người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 là ông Nguyễn Văn Giàu và bà Trần Thị Thu Hiền) có nghĩa vụ bồi thường cho ông Hà Tuấn Hiệp số tiền chi phí điều trị 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Trần Hoàng T1 (Người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 là ông Nguyễn Văn Giàu và bà Trần Thị Thu Hiền), anh Danh Hòa Thuận (đại diện hợp pháp của Thuận là ông Danh Kim Hùng và bà Võ Thị Thanh Thúy) và bị cáo Đoàn Văn Q phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Vũ Tuấn An chi phí điều trị là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây xà beng bằng sắt (loại phi 20, dài 90cm, hình chữ L), là phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thanh H2 số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do anh Du giao nộp.

*Đối với Danh Hòa Thuận, Phan Trường H, Nguyễn Thanh Sơn và Đoàn Văn Q đã tham gia thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 29/10/2020; Thuận còn tham gia thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích” cùng với bị can T1 vào ngày 10/3/2021. Do thời điểm thực hiện các hành vi tội phạm trên, các đối tượng Thuận, H, Sơn và Q đều chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra xem xét xử lý hành chính theo quy định pháp luật;

*Đối với anh Ngô Trung Du đã được bị can Q dùng số tiền trộm cắp được mà có cho anh Du số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), anh Du không biết về hành vi phạm tội của các bị can và không biết số tiền trên là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý;

*Đối với bà Lý Thị Hoa (là bà ngoại của bị can H) được bị cáo H cho số tiền 2.850.000 đồng (Hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) từ số tiền bị cáo trộm cắp được của bà H2. Tuy nhiên, bà Hoa không biết số tiền trên là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý;

*Đối với các đối tượng Quang H và Chinh, chưa rõ họ tên đầy đủ và nhân T1, có dấu hiệu đồng phạm với các bị can T1 và Q về tội “Cố ý gây thương tích” thực hiện vào ngày 10/3/2021, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau;

*Đối với thương tích của ông Vũ Xuân Trường (là bố của bị hại An) và thương tích của chị Vũ Trúc Anh Linh (là em của bị hại An), xảy ra trong quá trình can ngăn các bị cáo và đối tượng đánh anh An. Do thương tích xây xát nhẹ ngoài da, ông Trường và chị Linh không yêu cầu giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không xử lý;

*Đối với bị cáo T1: Ngoài 02 vụ “Cố ý gây thương tích” nêu trên, vào ngày 21/6/2021 tại khu phố 2, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bị cáo T1 còn thực hiện hành vi dùng dao thái lan đâm ông Lê Hồ Quân (sinh năm 1973, ngụ tại tổ 56, khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02%, thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại. Ngày 28/10/2021 ông Quân có đơn rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị can T1 nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo T1 theo quy định pháp luật.

*Đối với chiếc xe mô tô biển số 60AH-003.82 tạm giữ của bị cáo H, là xe bị cáo H dùng tiền trộm cắp được, mua lại của người (không rõ họ tên và địa chỉ). Kết quả xác minh chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

*Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Doãn Nhung bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Đoàn Văn Q và Trần Hoàng T1 trình bày: Không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo, Việc truy tố hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị quá cao; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo. Vì khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là vị thành niên, có hoàn cảnh khó khăn, hạn chế nhận thức. Các bị cáo H, Q đã bồi thường cho bị hại. Riêng đối với bị cáo T1 đầu thú và tích cực hợp tác cơ quan điều tra khai thêm một số đối tượng khác nên đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hoàng T1.

*Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý ông Lê Minh Tuấn bào chữa cho bị cáo Nguyễn N H1 trình bày: Không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo, Việc truy tố hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo H1 bị rủ rê; Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là vị thành niên, đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh H2 và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Nhận thức pháp luật hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H, Q và H1 vì khi đã ban hành quyết định xét xử bà Nguyễn Thanh H2 mới có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Còn đối với bị cáo Trần Hoàng T1 ra đầu thú, đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và người trợ giúp pháp lý cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và các chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghị vụ liên quan không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Thực tế có cơ sở chứng minh, trong khoảng thời gian từ ngày 14 tháng 10 năm 2020 đến ngày 29 tháng 3 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Văn H, Đoàn Văn Q, Nguyễn N H1, Trần Hoàng T1 cùng các đối tượng Danh Hòa Thuận, Phan Trường H và Nguyễn Thanh Sơn đã thực hiện 02 vụ “Trộm cắp tài sản” và 02 vụ “Cố ý gây thương tích” trên địa bàn thành phố Biên Hòa, cụ thể:

2.1 Về hành vi “Trộm cắp tài sản” của Nguyễn Văn H, Đoàn Văn Q, Nguyễn N H1, Danh Hòa Thuận, Phan Trường H và Nguyễn Thanh Sơn:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 14 tháng 10 năm 2020, tại tổ 14, khu phố Bình Hóa, phường Hóa An, các bị cáo H, Q và H1 cùng các đối tượng Thuận, Trường H và Sơn đã có hành vi trộm cắp của bà Nguyễn Thanh H2 số tiền 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng) và một số nữ trang bằng vàng gồm: 01 chiếc lắc vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, trị giá 27.475.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 0,5 chỉ, trị giá 2.747.500 đồng (Hai triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm đồng); 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ, trị giá 2.068.350 đồng (Hai triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi đồng) và 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ, trị giá 2.068.350 đồng (Hai triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 107.359.200 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại địa chỉ số nhà 17/4C, tổ 10A, khu phố Đồng Nai, phường Hóa An, các bị cáo H, H1, Q và đối tượng Thuận đã có hành vi anh Nguyễn Thành Long: 01 chiếc xe mô tô hiệu Custom biển số 60H2-1900, trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 60H1-7745, trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt được là 111.359.200 đồng (Một trăm mười một triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm đồng).

2.2 Về hành vi “Cố ý gây thương tích” của Trần Hoàng T1, Đoàn Văn Q, Danh Hòa Thuận và các đối tượng tên Quang H, Chinh (tên gọi khác là Chánh) và Hùng, cụ thể:

Vào khoảng 23 giờ ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại khu vực đường nội bộ bên hông nhà thuộc tổ 27, khu phố 2, phường Bửu Hòa, các bị cáo T1 và Q cùng các đối tượng Thuận, Quang H, Chinh và Hùng dùng 01 con dao mã tấu (dài 80cm), 01 cây gậy sắt (dài 2m), 01 con dao tự chế (bằng gậy tre có gắn lưỡi thép cong hình lưỡi liềm), 01 cây gậy tre (dài 1,2m), 01 cục bê tông và 01 cây gậy bóng chày đánh, chém anh Vũ Tuấn An gây thương tích vùng mặt, đùi và chân với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%.

Ngoài ra, vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 21 tháng 02 năm 2021, tại nhà anh Hà Tuấn Hiệp thuộc tổ 4, khu phố 4, phường Bửu Hòa, bị cáo T1 còn có hành vi dùng 01 con dao tự chế (dài 60cm, có lưỡi thép màu đen dài 04cm) chém anh Hiệp gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Sau đó, bị cáo T1 ra đầu thú và được lập hồ sơ cHển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa khởi tố, điều tra xử lý.

[3]. Xét về vai trò của từng bị cáo:

+ Bị cáo H là người đã thực hiện 02 vụ “Trộm cắp tài sản”, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 111.359.200 đồng (Một trăm mười một triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm đồng); bị cáo H là người rủ rê các bị cáo Q và H1 thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 29/3/2021; quá trình thực hiện, bị cáo H là người tích cực và trực tiếp thực hiện tội phạm. Do đó, bị cáo H có vai trò chính trong vụ án về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bị cáo H1 cũng là người đã thực hiện 02 vụ “Trộm cắp tài sản”, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 111.359.200 đồng (Một trăm mười một triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm đồng); quá trình thực hiện, bị cáo H1 cũng là người tích

cực và trực tiếp thực hiện tội phạm. Do đó, bị cáo H1 là đồng phạm và có vai trò thứ hai trong vụ án về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bị cáo Q cũng là người đã trực tiếp thực hiện 02 vụ “Trộm cắp tài sản”, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 111.359.200 đồng (Một trăm mười một triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm đồng). Tuy nhiên đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 14/10/2020 thì bị cáo Q chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự vì theo kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0125/ĐT/2021 ngày 05/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận về độ tuổi của Đoàn Văn Q là 16 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 04/02/2021. Do đó, bị cáo Q chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 29/3/2021, với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên bị cáo Q là đồng phạm giữ vai trò thứ ba trong vụ án về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bị cáo Q còn là người tích cực cùng với bị cáo T1 thực hiện hành vi cố ý gây thương tích vào ngày 10/3/2021. Do đó, bị cáo Q còn giữ vai trò đồng phạm thực hành trong vụ án về tội phạm “Cố ý gây thương tích”;

+ Bị cáo T1 là người đã thực hiện 02 vụ “Cố ý gây thương tích”; quá trình thực hiện, bị cáo T1 là người chủ động và trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại. Do đó, bị cáo T1 là người giữ vai trò chính trong vụ án về tội “Cố ý gây thương tích” cho ông Vũ Tuấn An và ông Hà Tuấn Hiệp.

[4] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập được thì có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn N H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hành vi của bị cáo Đoàn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Trần Hoàng T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa thì thấy: Bị cáo H và H1 phạm tội 02 lần nên chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là vị thành niên; Nhận thức pháp luật còn hạn chế; Các bị cáo H, Q và H1 đã bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thanh H2 và được bà H2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo T1

tự nguyện ra đầu thú nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[6] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Về dân sự:

+ Bà Nguyễn Thanh H2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Bị cáo H, Q (H và Q tính đến ngày xét xử đã trên 18 tuổi), H1 (đại diện hợp pháp của bị cáo H1 bà Nguyễn Thị Mỹ Vị) và anh Danh Hòa Thuận (đại diện hợp pháp của Thuận là ông Danh Kim Hùng và bà Võ Thị Thanh Thúy) có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thành Long số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). [Cụ thể bị cáo H bồi thường 1.000.000đ; Bị cáo Q bồi thường 1.000.000đ; Bị cáo H1 cùng đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Mỹ Vị bồi thường 1.000.000đ và anh Danh Hòa Thuận cùng đại diện hợp pháp là ông Danh Kim Hùng và bà Võ Thị Thanh Thúy bồi thường 1.000.000đ].

+ Bị cáo Trần Hoàng T1 (Người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 là ông Nguyễn Văn Giàu và bà Trần Thị Thu Hiền) có nghĩa vụ bồi thường cho ông Hà Tuấn Hiệp số tiền chi phí điều trị 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Trần Hoàng T1 (Người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 là ông Nguyễn Văn Giàu và bà Trần Thị Thu Hiền), anh Danh Hòa Thuận (đại diện hợp pháp của Thuận là ông Danh Kim Hùng và bà Võ Thị Thanh Thúy) và bị cáo Đoàn Văn Q phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Vũ Tuấn An chi phí điều trị là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng). [Cụ thể bị cáo Trần Hoàng T1 cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 là ông Nguyễn Văn Giàu và bà Trần Thị Thu Hiền bồi thường số tiền được làm tròn là 18.334.000đ; anh Danh Hòa Thuận cùng đại diện hợp pháp của Thuận là ông Danh Kim Hùng và bà Võ Thị Thanh Thúy bồi thường số tiền được làm tròn là 18.334.000đ; Bị cáo Đoàn Văn Q bồi thường số tiền được làm tròn là 18.334.000đ].

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng bằng sắt (loại phi 20, dài 90cm, hình chữ L), là phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thanh H2 số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do anh Du giao nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; **điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 99, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);**

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H và Nguyễn Nhựt H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2021.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt H1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; **điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 99, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);**

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Q phạm các tội “ Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 112/2022/HSST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật.

3. Căn cứ điểm các điểm c, đ khoản 2 Điều 134; **điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 99, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);**

- Tuyên bố bị cáo: Trần Hoàng T1 phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2021.

4. Về Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 590 của Bộ luật dân sự:

+ Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Đoàn Văn Q (H và Q tính đến ngày xét xử đã trên 18 tuổi), Nguyễn N H1 (đại diện hợp pháp của bị cáo H1 bà Nguyễn Thị Mỹ Vị) và anh Danh Hòa Thuận (đại diện hợp pháp của Thuận là ông Danh Kim Hùng và bà Võ Thị Thanh Thúy) có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thành Long số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). [Cụ thể bị cáo H bồi thường 1.000.000đ; Bị cáo Q bồi thường 1.000.000đ; Bị cáo H1 cùng đại diện hợp pháp là bà Nguyễn

Thị Mỹ Vĩ bồi thường 1.000.000đ và anh Danh Hòa Thuận cùng đại diện hợp pháp là ông Danh Kim Hùng và bà Võ Thị Thanh Thúy bồi thường 1.000.000đ].

+ Buộc bị cáo Trần Hoàng T1 (Người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 là ông Nguyễn Văn Giàu và bà Trần Thị Thu Hiền) có nghĩa vụ bồi thường cho ông Hà Tuấn Hiệp số tiền chi phí điều trị 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

+Buộc Bị cáo Trần Hoàng T1 (Người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 là ông Nguyễn Văn Giàu và bà Trần Thị Thu Hiền), anh Danh Hòa Thuận (đại diện hợp pháp của Thuận là ông Danh Kim Hùng và bà Võ Thị Thanh Thúy) và bị cáo Đoàn Văn Q phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Vũ Tuấn An chi phí điều trị là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng). [Cụ thể bị cáoTrần Hoàng T1 cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 là ông Nguyễn Văn Giàu và bà Trần Thị Thu Hiền bồi thường số tiền được làm tròn là 18.334.000đ; anh Danh Hòa Thuận cùng đại diện hợp pháp của Thuận là ông Danh Kim Hùng và bà Võ Thị Thanh Thúy bồi thường số tiền được làm tròn là 18.334.000đ; Bị cáo Đoàn Văn Q bồi thường số tiền được làm tròn là 18.334.000đ].

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng bằng sắt (loại phi 20, dài 90cm, hình chữ L), là phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thanh H2 số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do anh Du giao nộp.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Số tiền được thể hiện tại biên lai thu số 0002365 ngày 25/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

6. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

- **Án phí HSST:** Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Án phí DSST:** Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST; Bị cáo Đoàn Văn Q phải nộp 966.700đ (Chín trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm đồng) án phí DSST; Bị cáo Nguyễn N H1 cùng đại diện hợp pháp của bị cáo H1 bà Nguyễn Thị Mỹ Vị nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST; Anh Danh Hòa Thuận cùng đại diện hợp pháp của anh Thuận là ông Danh Kim Hùng và bà Võ Thị Thanh Thúy phải nộp 966.700đ (Chín trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm đồng); Buộc bị cáo Trần Hoàng T1 cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 là ông Nguyễn Văn Giàu và bà Trần Thị Thu Hiền nộp 1.546.700đ (một triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm đồng) án phí DSST.

7. Người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu h/s, án văn.

Nguyễn Triều Châu

